BỘ NỘI VỤ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ CHƯƠNG TRÌNH
"BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGẠCH CHUYÊN VIÊN"
Học tại tỉnh Gia Lai, từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/01/2022. Mã số: 122/2021CVQN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNV ngày tháng năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TB khóa học	Xếp loại
					Bài kiểm tra 1	Bài kiểm tra 2	Tiểu luận		
1	Đỗ Ngọc	Ánh	23/11/1992	UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	7.5	7.5	**7.7**	**Khá**
2	Nguyễn Thị	Châu	29/5/1969	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**
3	Lê Thị Diễm	Châu	23/7/1984	Trung tâm Chính trị huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**
4	Tạ Đình	Châu	14/4/1991	Trường THPT Nguyễn Tất Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	8.0	9.0	7.5	**8.2**	**Khá**
5	Đinh	Chinh	16/8/1992	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	8.0	8.0	7.5	**7.8**	**Khá**
6	Trương Ánh	Cường	22/12/1978	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	7.0	7.5	7.0	**7.2**	**Khá**
7	Trần Quốc	Đẳng	15/5/1985	Trường Tiểu học Nơ Trang Lơng, huyện Cư Kuin,tỉnh Đắk Lắk	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**
8	Tô Quốc	Đạt	26/10/1996	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	7.5	**7.2**	**Khá**
9	Hồ Minh	Đông	30/4/1991	Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai	8.0	8.0	7.5	**7.8**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TB khóa học	Xếp loại
					Bài kiểm tra 1	Bài kiểm tra 2	Tiểu luận		
10	Đỗ Thị	Dung	08/10/1991	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	8.0	8.5	7.0	**7.8**	**Khá**
11	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	01/3/1985	UBND thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	7.5	7.5	**7.7**	**Khá**
12	Nguyễn Minh	Hạ	25/9/1996	UBND thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Khá**
13	Phan Thị	Hải	03/8/1986	UBND thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	8.0	8.5	7.0	**8.3**	**Khá**
14	Trần Thị	Hằng	19/3/1985	Trường Mầm non Hoa Hồng, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	8.0	8.5	8.0	**8.2**	**Khá**
15	Nguyễn Thị	Hằng	12/01/1984	Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai	7.0	8.5	7.5	**7.7**	**Khá**
16	Ngô Quang	Hậu	29/9/1988	Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Nông	7.5	7.5	7.5	**7.5**	**Khá**
17	Lê Nguyễn Thanh	Hiền	18/4/1995	Cục Thuế tỉnh Kon Tum	8.0	9.0	7.5	**8.2**	**Khá**
18	Nguyễn Duy	Hoàn	22/6/1996	Hội Chữ thập đỏ huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	8.0	8.5	7.0	**7.8**	**Khá**
19	Trần Văn	Huân	06/01/1987	Ban Quản lý vườn Quốc gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông	7.0	7.0	6.5	**6.8**	**Trung Bình**
20	Cái Thị	Huệ	20/01/1990	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.5	**8.2**	**Khá**
21	Đặng Thị Mỹ	Hường	08/9/1980	Trường Mầm non 1/5 huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	7.5	**7.8**	**Khá**
22	Huỳnh Anh	Huy	05/9/1989	Nhà hát Ca múa nhạc Tổng hợp Đam San, tỉnh Gia Lai	8.5	9.0	6.5	**8.0**	**Khá**
23	Võ Đình	Huy	10/01/1980	UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TB khóa học	Xếp loại
					Bài kiểm tra 1	Bài kiểm tra 2	Tiểu luận		
24	Đinh Thị	Huyên	12/6/1978	UBND xã Sơn Thượng huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	7.0	6.5	7.5	**7.0**	**Khá**
25	Đinh Thanh	Huyền	17/8/1990	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ Đô thị huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	7.0	7.5	8.5	**7.7**	**Khá**
26	Đinh Tấn	Huỳnh	16/3/1992	UBND xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà,tỉnh Quảng Ngãi	8.0	7.5	7.5	**7.7**	**Khá**
27		Jrơt	01/01/1985	UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	7.5	8.0	**7.8**	**Khá**
28	Nguyễn Kông	Khái	16/01/1987	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi	8.0	7.5	6.5	**7.3**	**Khá**
29	Lê Anh	Khoa	18/01/1992	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi	7.5	7.0	7.0	**7.2**	**Khá**
30	Trịnh Thị	Liên	25/11/1984	UBND thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.5	**8.2**	**Khá**
31	Văn Thị Hồng	Linh	04/10/1988	UBND thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	7.5	**7.8**	**Khá**
32	Bùi Thị	Loan	03/8/1987	Công ty TNHH Một thành viên khai thác Công trình Thủy lợi tỉnh Đăk Nông.	7.5	7.5	7.5	**7.5**	**Khá**
33	Phạm Thị	Lợi	07/6/1985	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	8.0	7.5	7.0	**7.5**	**Khá**
34	Lê Ngọc	Long	28/10/1986	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hội An, tỉnh Quảng Nam	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Khá**
35	Trần Duy	Long	30/4/1989	UBND xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.	7.0	7.5	8.0	**7.5**	**Khá**
36	Phan Tấn	Lực	23/4/1985	Trường THPT Thái Phiên huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	8.0	8.0	6.5	**7.5**	**Khá**
37	Nguyễn Thị Yến	Mai	05/8/1992	Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai	7.0	7.5	7.0	**7.2**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TB khóa học	Xếp loại
					Bài kiểm tra 1	Bài kiểm tra 2	Tiểu luận		
38	Nguyễn Văn	Minh	20/4/1986	Trung tâm Văn H Thể thao và Truyền thông huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	7.0	7.0	8.5	**7.5**	**Khá**
39	Nguyễn Anh	Minh	23/12/1980	Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông	7.0	8.0	6.5	**7.2**	**Khá**
40	Liêu Văn	Nam	18/06/1991	UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	7.5	6.5	**7.3**	**Khá**
41	Hoàng Thị	Nga	14/5/1985	UBND xã Đak Jơta, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	7.5	**7.5**	**Khá**
42	Nguyễn Thị	Nghĩa	10/10/1980	UBND xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	8.0	7.0	7.0	**7.3**	**Khá**
43	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	14/3/1987	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hội An, tỉnh Quảng Nam	8.0	8.0	8.5	**8.2**	**Khá**
44	Bùi Thị	Ngọt	18/3/1982	Chi cục Thống kê khu vực Chư sê- Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	7.0	7.5	7.0	**7.2**	**Khá**
45	Trần Thị Thanh	Nguyệt	09/10/1978	Trường THPT Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	8.0	7.5	7.0	**7.5**	**Khá**
46	Nguyễn Thị	Nhàn	05/6/1990	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông	8.0	8.0	7.0	**7.7**	**Khá**
47	Hoàng Công	Nhân	28/5/1976	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	6.0	**7.3**	**Khá**
48	Lê Thế	Nhân	20/6/1984	Trường THPT Nguyễn Tất Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	7.5	7.0	7.0	**7.2**	**Khá**
49	Đào Thị Phương	Nhung	20/6/1986	Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai	7.5	7.0	7.5	**7.3**	**Khá**
50	Trần Kim	Phụng	17/4/1968	UBND xã Yang Mao, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	8.0	8.5	7.0	**7.8**	**Khá**
51	Lê	Phụng	17/11/1983	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hội An, tỉnh Quảng Nam	7.0	7.0	7.5	**7.2**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TB khóa học	Xếp loại
					Bài kiểm tra 1	Bài kiểm tra 2	Tiểu luận		
52	Phan Nguyễn Vi	Sa	08/4/1987	UBND xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Khá**
53	Phan Văn	Sự	10/9/1980	BQL Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	8.0	8.0	7.0	**7.7**	**Khá**
54	Lê Xuân	Tài	11/11/1983	Trường THPT Tôn Đức Thắng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	7.5	**7.5**	**Khá**
55	Trần Công	Tâm	02/02/1988	UBND xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	7.0	7.5	6.0	**6.8**	**Trung Bình**
56	Nguyễn Văn	Tấn	08/5/1983	UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	7.5	7.0	**7.5**	**Khá**
57	Lê Đình	Thanh	26/4/1982	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	7.5	**7.5**	**Khá**
58	Phạm Thị Ngọc	Thanh	20/11/1989	Trường Trung học Phổ thông Lê Hoàn, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.5	**8.2**	**Khá**
59	Nguyễn Thị	Thảo	28/2/1988	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi	7.5	7.5	7.0	**7.3**	**Khá**
60	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	30/12/1990	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông	8.0	7.5	7.0	**7.5**	**Khá**
61	Võ Xuân	Thế	08/10/1988	BQL Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	8.0	8.0	7.0	**7.7**	**Khá**
62	Trần Thị Kim	Thoa	02/01/1994	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	8.0	**7.7**	**Khá**
63	Nguyễn Thị	Thu	29/6/1987	Ban quản lý rừng phòng hộ Ialy, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	8.0	**7.7**	**Khá**
64	Hoàng Thị	Thu	25/3/1985	UBND xã Đak Jơta, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	7.5	8.0	7.0	**7.5**	**Khá**
65	Trần Công	Thuận	01/02/1984	UBND xã Đăk Tơver, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	8.0	**7.3**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TB khóa học	Xếp loại
					Bài kiểm tra 1	Bài kiểm tra 2	Tiểu luận		
66	Nguyễn Thị Minh	Thúy	11/02/1996	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, xã Cư Ea Pil, huyện M'Drắk,tỉnh Đắk Lắk	9.5	9.0	7.0	**8.5**	**Khá**
67	Lê Thị	Thúy	22/8/1994	Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Nông	7.5	7.5	7.5	**7.5**	**Khá**
68	Mai Thị Bích	Thủy	19/01/1995	Văn phòng HĐND - UBND huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	7.5	7.5	8.0	**7.7**	**Khá**
69	Trần Thị Thu	Thủy	30/4/1981	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Đắk Nông	8.5	8.5	8.0	**8.3**	**Khá**
70	Phan Thị Thanh	Toàn	29/4/1984	UBND xã Đăk Tơver, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	7.0	7.5	7.5	**7.3**	**Khá**
71	Cao Thị Thiên	Trang	01/5/1996	UBND xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.	7.0	7.5	6.5	**7.0**	**Khá**
72	Trần Duy	Trí	18/05/1997	Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng	6.0	6.5	7.5	**6.7**	**Trung Bình**
73	Nguyễn Thị Hồng	Trinh	11/5/1988	UBND thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnhGia Lai	7.0	7.0	7.5	**7.2**	**Khá**
74	Võ Công	Trọng	07/12/1994	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**
75	Lê Gia	Trung	25/9/1978	Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú THCS Phan Đăng Lưu huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	6.5	**6.8**	**Trung Bình**
76	Nguyễn Phan	Trường	25/4/1977	Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Du thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	7.0	7.5	7.0	**7.2**	**Khá**
77	Phạm Ngọc	Trường	21/12/1992	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi	7.0	6.5	6.5	**6.7**	**Trung Bình**
78	Lương Duy	Tùng	07/9/1990	UBND thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.5	8.0	8.0	**8.2**	**Khá**
79	Võ Ngọc	Tươi	25/6/1979	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	7.0	8.0	8.0	**7.7**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TB khóa học	Xếp loại
					Bài kiểm tra 1	Bài kiểm tra 2	Tiểu luận		
80	Lê Thị Hồng	Tuyết	20/3/1994	UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	7.0	7.0	7.5	**7.2**	**Khá**
81	Hồ Đình	Việt	06/01/1974	UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	7.5	**7.8**	**Khá**
82	Vi Văn	Vinh	04/01/1985	UBND xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Khá**
83	Nguyễn Văn	Vĩnh	29/9/1979	UBND xã Đăk Tơver, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	7.5	**7.5**	**Khá**
84	Nguyễn Thanh	Vũ	12/12/1984	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**
85	Phạm Ngọc	Vũ	06/6/1985	Ban Quản lý rừng Phòng hộ Ialy, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	8.0	**7.3**	**Khá**
86	Vũ Thị	Vượng	18/6/1997	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk	9.0	9.0	8.0	**8.7**	**Khá**
87	Ksor	Ying	24/8/1995	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**

Danh sách có 87 học viên./.

KT. GIÁM ĐỐC PHQN	**KT. TRƯỞNG PHÒNG QLĐTĐH**	**KT. HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ GIÁM ĐỐC	**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**	**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
TS. Trần Đình Chín	**ThS. Nguyễn Xuân Kiểm**	**PGS.TS Nguyễn Quốc Sửu**